

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế khu vực Phú Nhuận. - Địa chỉ: Số 23 Nguyễn Văn Đậu, Phường Đức Nhuận, TP. HCM. - Điện thoại: _____
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: - Tên gói thầu: Xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị. - Tên dự án: Sửa chữa Trạm Y tế phường Cầu Kiệu.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Số 140/21 Trần Huy Liệu, Phường Cầu Kiệu, TP. HCM, và được xác định trong bản vẽ số: <i>xem bản vẽ đính kèm</i>
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 15 ngày.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 15 ngày.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Theo Thông báo khởi công của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ... - Địa chỉ: - Số tài khoản: - Mã số thuế: - Số điện thoại: - Email:
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: _____ - Tư vấn giám sát là: + Địa chỉ: + Số điện thoại:
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Toàn bộ công trình
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: a) Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; b) Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư; c) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật; d) Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu; e) Các biên bản thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng; các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng; f) Các tài liệu khác có liên quan.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

	<p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII của E-HSMT. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
E-ĐKC 8.2(d)	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>
E-ĐKC 8.8(a)	<p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường.</p>
E-ĐKC 8.11	<p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p>
E-ĐKC 9.3	<p>Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: _____.</p>
E-ĐKC 11.2	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng.</p>
E-ĐKC 11.4	<p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không có.</p>
E-ĐKC 19.1	<p>Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, nhà thầu phải mua bảo hiểm đối với người lao động.</p>
E-ĐKC 20.1(a)	<p>Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu, bàn giao. Đối với các thiết bị được bảo hành bởi nhà sản xuất mà có thời hạn bảo hành dài hơn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu, bàn giao thì Nhà thầu vẫn có trách nhiệm bảo hành các thiết bị đó theo thời hạn bảo hành của nhà sản xuất.</p>
E-ĐKC 21	<p>Thông tin về Công trường là: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.</p>
E-ĐKC 24	<p>Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày khởi công.</p>
E-ĐKC 27.2	<p>Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 28 (hai mươi tám) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p>

B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: Theo Thông báo khởi công của Chủ đầu tư. - Ngày hoàn thành dự kiến: ... ngày kể từ ngày khởi công công trình.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 05 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 0 đồng.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Không có.
C. Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Các loại vật tư, máy móc, thiết bị được quy định tại E-HSMT và E-HSDT.
D. Quản lý chất lượng mua sắm và cung cấp, lắp đặt thiết bị	
E-ĐKC 44.1	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Việc kiểm tra, thử nghiệm theo quy định. Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm nhà thầu phải có trách nhiệm chi trả cho các đơn vị tổ chức thực hiện việc kiểm tra thử nghiệm theo quy định.
E-ĐKC 44.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Số 140/21 Trần Huy Liệu, Phường Cầu Kiệu, TP. HCM
E. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 45	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 46.1	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 47.1	- Tạm ứng: Không tạm ứng. <i>Nhà thầu phải có đủ khả năng tài chính để thi công hoàn thành công trình đúng tiến độ mà không phụ thuộc vào kế hoạch vốn của chủ đầu tư.</i> - Thời gian tạm ứng: Sẽ hoàn thiện trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	- Phương thức thanh toán: Theo Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. <i>Nhà thầu phải có đủ khả năng tài chính để thi công hoàn thành công trình đúng tiến độ mà không phụ thuộc vào kế hoạch vốn của chủ đầu tư.</i> - Thẻ thức thanh toán như sau: được hoàn thiện trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.

E-ĐKC 50	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 51.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.
E-ĐKC 52.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định.
E-ĐKC 52.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 54.1	Mức phạt: Nhà thầu thực hiện chậm tiến độ mỗi ngày phạt 03% giá hợp đồng nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.
E-ĐKC 54.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
F. Kết thúc hợp đồng	
E-ĐKC 59	Thời gian bàn giao công trình: 03 ngày sau khi cơ quan chuyên môn về xây dựng ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư.
E-ĐKC 60.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trong vòng 15 ngày kể từ khi hoàn thành công trình.
E-ĐKC 60.2	Số tiền giữ lại: Không áp dụng
E-ĐKC 61.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.